ỦY BAN NHÂN DÂN **PHƯỜNG VIỆT HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:3515/QĐ-UBND	*Việt Hòa, ngày 18 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh dự toán kinh phí thực hiện Nghị định số 161/2026/NĐ-CP ngày 15/05/2026 của Chính phủ; Kinh phí thực hiện Nghị quyết số 09/2026/NQ-HĐND của HĐND thành phố; Kinh phí hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc của cán bộ không chuyên trách thôn, tổ dân phố từ 01/7/2025 đến 30/6/2026

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG VIỆT HÒA

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25/06/2025;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 3656/QĐ-UBND ngày 12 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc phê duyệt và phân bổ kinh phí thực hiện Nghị định số 161/2026/NĐ-CP ngày 15/05/2026 của Chính phủ; Kinh phí thực hiện Nghị quyết số 09/2026/NQ-HĐND của HĐND thành phố; Kinh phí hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc của cán bộ không chuyên trách thôn, tổ dân phố từ 01/7/2025 đến 30/6/2026;

Căn cứ Thông báo số 382/TB-STC ngày 14 tháng 09 năm 2026 của Sở Tài chính Thành phố Hải Phòng thông báo bổ sung có mục tiêu từ ngân sách thành phố cho ngân sách cấp xã năm 2026 (Quyết định số 3656/QĐ-UBND ngày 12/9/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố);

Căn cứ Quyết định số 2964/QĐ-UBND ngày 12/09/2026 của Ủy ban nhân dân phường Việt Hòa về việc phân bổ kinh phí thực hiện Nghị định số 161/2026/NĐ-CP ngày 15/05/2026 của Chính phủ; Kinh phí thực hiện Nghị quyết số 09/2026/NQ-HĐND của HĐND thành phố; Kinh phí hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc của cán bộ không chuyên trách thôn, tổ dân phố từ 01/7/2025 đến 30/6/2026;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế phường tại Tờ trình số 65/TTr-KT ngày 18 tháng 11 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh mã ngành hạch toán đối với Kinh phí thực hiện Nghị quyết số 09/2026/NQ-HĐND của HĐND thành phố; Kinh phí hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc của cán bộ không chuyên trách thôn, tổ dân phố từ 01/7/2025 đến 30/6/2026, số tiền là **273.000.000 đồng** *(Bằng chữ: Hai trăm bảy mươi ba triệu đồng)./.*

(Có Phụ lục 01 điều chỉnh kèm theo)

Điều 2. Điều chỉnh mã nguồn hạch toán đối với Kinh phí thực hiện Nghị định số 161/2026/NĐ-CP ngày 15/05/2026 của Chính phủ, số tiền là **211.000.000 đồng** *(Bằng chữ: Hai trăm mười một triệu đồng)./.*

(Có Phụ lục 02 điều chỉnh kèm theo)

Điều 3. Giao phòng Kinh tế thực hiện việc điều chỉnh phân bổ nguồn ngân sách nhà nước cho các đơn vị dự toán theo đúng chế độ hiện hành.

Điều 4. Trưởng phòng Kinh tế phường và Thủ trưởng các cơ quan đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND phường;
- Chủ tịch, các PCT UBND phường;
- Lưu: VT.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

U.B.N.D PHƯỜNG VIỆT HÒA TP HẢI PHÒNG

Đào Quang Dương

PHỤ LỤC 01: ĐIỀU CHỈNH MÃ NGÀNH

(Kèm theo Quyết định số 2[illegible]/QĐ-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2026 của UBND phường Việt Hòa)

STT	Mã đơn vị dự toán	Đơn vị dự toán	Mã ngành	Số tiền
1	1144708	Ủy ban mặt trận tổ quốc phường Việt Hòa	341	(273.000.000)
2	1144708	Ủy ban mặt trận tổ quốc phường Việt Hòa	361	273.000.000
		TỔNG		**0**

PHỤ LỤC 02: ĐIỀU CHỈNH MÃ NGUỒN

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2026 của UBND phường Việt Hòa)

STT	Mã đơn vị dự toán	Đơn vị dự toán	Mã nguồn	Số tiền
1	1016892	Trường Mầm non Lai Cách	13	(22.000.000)
		Trường Mầm non Lai Cách	18	22.000.000
2	1017534	Trường Mầm non Việt Hòa	13	(36.000.000)
		Trường Mầm non Việt Hòa	18	36.000.000
3	1058280	Trường Tiểu học Lai Cách	13	(33.000.000)
		Trường Tiểu học Lai Cách	18	33.000.000
4	1040796	Trường Tiểu học Việt Hòa	13	(36.000.000)
		Trường Tiểu học Việt Hòa	18	36.000.000
5	1071549	Trường THCS Lai Cách	13	(18.000.000)
		Trường THCS Lai Cách	18	18.000.000
6	1078374	Trường THCS Việt Hòa	13	(32.000.000)
		Trường THCS Việt Hòa	18	32.000.000
7	1169318	Trạm y tế phường Việt Hòa	13	(5.000.000)
		Trạm y tế phường Việt Hòa	18	5.000.000
8	1144307	Văn phòng HĐND và UBND phường Việt Hòa	13	(11.000.000)
		Văn phòng HĐND và UBND phường Việt Hòa	18	11.000.000
9	1144858	Phòng Văn hóa – Xã hội phường Việt Hòa	13	(4.000.000)

		Phòng Văn hóa – Xã hội phường Việt Hòa	18	4.000.000
10	1170736	Trung tâm dịch vụ sự nghiệp công phường Việt Hòa	13	(2.000.000)
		Trung tâm dịch vụ sự nghiệp công phường Việt Hòa	18	2.000.000
11	1143445	Trung tâm phục vụ hành chính công phường Việt Hòa	13	(2.000.000)
		Trung tâm phục vụ hành chính công phường Việt Hòa	18	2.000.000
12	1144453	Văn phòng Đảng ủy phường Việt Hòa	13	(10.000.000)
		Văn phòng Đảng ủy phường Việt Hòa	18	10.000.000
		TỔNG		**0**